

Số: 28/8/QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên
là dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Căn cứ Quyết định 66/2013/QĐ-CP ngày 19/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 66/2013/QĐ-CP ngày 19/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 1, năm học 2023 - 2024 cho 20 sinh viên.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Sinh viên được hưởng mức hỗ trợ theo quy định của chế độ hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, CTCT và HSSV, Thanh tra Đào tạo, các đơn vị, khoa đào tạo có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TC-HC, CTCT và HSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

**DANH SÁCH SINH VIÊN LÀ DÂN TỘC THIỂU SỐ
ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Kèm theo Quyết định số 2818 /QĐ-ĐHSP, ngày 16 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	MSSV	Họ	Tên	năm sinh	Ngành học	Mức hỗ trợ		
						60% (1.800.000)	Số tháng	thành tiền
1	46.01.607.089	Chau Pha	Ry	26/03/2002	Việt Nam học	1,080,000	5	5,400,000
2	46.01.608.023	Kiều Thị Thuý	Hoa	13/07/2002	Quốc tế học	1,080,000	5	5,400,000
3	46.01.611.038	Hứa Thanh	Huấn	12/04/2002	Tâm lý học	1,080,000	5	5,400,000
4	46.01.616.014	Đặng Mỹ Kim	Hẹn	27/10/2002	SP Lịch sử-Địa lý	1,080,000	5	5,400,000
5	46.01.751.087	Nông Thị	Lành	05/12/2002	NN Anh	1,080,000	5	5,400,000
6	46.01.902.095	Bá Nữ Kim	Loan	06/06/2002	GD Mầm non	1,080,000	5	5,400,000
7	47.01.603.029	H Uyên	Byă	03/07/2003	SP Địa lý	1,080,000	5	5,400,000
8	47.01.611.022	Hoàng Thị	Nga	13/11/2003	Tâm lý học	1,080,000	5	5,400,000
9	47.01.902.254	Lục Thị	Yến	19/08/2003	GD Mầm non	1,080,000	5	5,400,000
10	48.01.603.015	Y Trương	MLô	19/07/2003	SP Địa lý	1,080,000	5	5,400,000
11	48.01.617.018	K' Thị	Dung	30/07/2004	Giáo dục học	1,080,000	5	5,400,000
12	48.01.617.088	Nguyễn Thị	Xuyến	08/04/2004	Giáo dục học	1,080,000	5	5,400,000
13	48.01.618.007	Lê Thị	Hằng	23/12/2004	GD Công dân	1,080,000	5	5,400,000
14	48.01.754.095	Hoàng Thị Thuý	Ngân	26/02/2004	NN Trung Quốc	1,080,000	5	5,400,000
15	48.01.754.105	Lê Thị	Nguyệt	19/07/2004	NN Trung Quốc	1,080,000	5	5,400,000
16	48.01.901.136	Thông Thị Diệu	Ngân	06/07/2004	GD Tiểu học	1,080,000	5	5,400,000
17	49.01.611.095	Từ Thị Linh	Tri	26/05/2005	Tâm lý học	1,080,000	5	5,400,000
18	49.01.619.017	Thị	Khiển	10/05/2005	Du lịch	1,080,000	5	5,400,000
19	49.01.754.047	Hoàng Thị	Hồng	11/09/2005	NN Trung Quốc	1,080,000	5	5,400,000
20	49.01.755.079	Tô Thị Ý	Nhi	28/05/2005	NN Nhật	1,080,000	5	5,400,000

(Danh sách có 20 sinh viên)

Tổng số tiền: 59,400,000

(năm mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng)

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn